

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
1	Nguyễn Trường An	Nam	31/7/2001	Thái Nguyên	Viện sức khỏe tâm thần Phương Đông	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2024	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CCTA B2 ĐH Bách Khoa HN)	
2	Nguyễn Thị Anh	Nữ	3/8/2002	Nghệ An			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	17/12/2003	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	25/1/1996	Hà Tĩnh	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục và khoa học kỹ thuật Long Thành	2 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2018	Quản lý giáo dục	Khá	x		Tháng 11/2025		
5	Trương Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/5/2003	Thanh Hoá			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
6	Vũ Thị Thanh Bình	Nữ	28/9/1998	Bắc Ninh			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2020	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
7	Nguyễn Thị Châm	Nữ	3/11/1984	Hưng Yên	Trường Mầm non Tuổi Trẻ Tiên, Mỹ Hào, Hưng Yên	3 năm	Học viện Quản lý giáo dục	VLVH-2019	Quản lý giáo dục	Giỏi	x		Tháng 11/2025		
8	Đinh Huyền Châu	Nữ	16/11/2003	Phú Thọ			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
9	Nguyễn Thanh Chúc	Nữ	1/8/2002	Hà Nội	Trung tâm giáo dục đặc biệt Ngọc Ân	1 năm	Trường ĐH Lao động xã hội	Chính quy-2024	Tâm lý học	Khá	x			Miễn TA (CCTA B1 Apts Esol)	
10	Phùng Thị Chung	Nữ	10/02/1999	Hoà Bình			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2022	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
11	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	18/8/1987	Phú Thọ	Tham vấn Tâm lý PsyShield	1 năm	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	VLVH-2024	Tâm lý học	Giỏi	x				
12	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	2/11/2002	Nghệ An			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2024	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
13	Nguyễn Khánh Dương	Nam	20/11/1999	Hà Nội	Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam	3 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2023	Tâm lý học giáo dục	Trung bình	x			Miễn TA (CCTA B1 Học viện khoa học quân sự)	
14	Phạm Thành Đông	Nam	20/1/1998	Hải Phòng	Trung tâm Y tế Thanh Miện	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2021	Tâm lý học giáo dục	Trung bình	x				
15	Đỗ Hoàng Giang	Nữ	2/11/2001	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	

Chữ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
16	Cao Thị Hà	Nữ	20/8/1986	Ninh Bình			Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	VLVH-2024	Tâm lý học	Xuất sắc	x			Miễn TA (CCTA B1 ĐH Hà Nội)	
17	Hoàng Thị Thu Hà	Nữ	25/4/1996	Bắc Ninh			Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	VLVH-2024	Tâm lý học	Giỏi	x				
18	Đỗ Thị Hiền	Nữ	20/3/1999	Hà Nội	Công ty TNHH Hỗ trợ giáo dục và hoà nhập Năng	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2022	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
19	Trần Trung Hiếu	Nam	15/4/1999	Ninh Bình	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng tâm lý giáo dục An Phúc Thành	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2021	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
20	Đỗ Chí Hoàng	Nam	28/8/1996	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
21	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	29/4/1983	Hà Nội			Trường ĐH Thành Đông	Chính quy-2024	Điều dưỡng	Khá	x		Tháng 11/2025		
22	Hoàng Thị Hoài Hương	Nữ	30/10/1985	Thái Nguyên	Trung tâm hỗ trợ trẻ thiệt thòi	17 năm	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	VLVH-2018	Giáo dục đặc biệt	Khá	x		Tháng 11/2025		
23	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23/9/2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn và phát triển giáo dục Đậu Nhí	3 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CCTA B1 Học viện khoa học quản sự)	
24	Bùi Hoàng Huyền	Nữ	24/9/1993	Hung Yên	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng	3 năm	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Chính quy-2015	Tâm lý học	Giỏi	x				
25	Lâm Khánh Huyền	Nữ	21/8/2003	Ninh Bình			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Xuất sắc	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
26	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	10/2/1996	Hà Nội	Trung tâm tư vấn và chăm sóc rối nhiễu tâm tư	5 năm	Học viện phụ nữ Việt Nam	Chính quy-2018	Công tác xã hội	Trung bình	x		Tháng 11/2025	Miễn TA (CCTA B1 Aptis Esol)	
27	Phùng Thị Thanh Huyền	Nữ	2/6/1997	Hà Nội	Trường phổ thông dân tộc nội trú	2 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2024	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
28	Bùi Văn Liêm	Nam	16/9/1992	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2017	Tâm lý học giáo dục	TB Khá	x				
29	Lô Thuý Linh	Nữ	24/7/1997	Sơn La	Viện NC Tâm lý giáo dục đặc biệt Phù Yên, Sơn La	7 năm	Trường ĐH Khoa học, ĐH Thái Nguyên	Chính quy-2019	Công tác xã hội	Khá	x		Tháng 11/2025		
30	Tổng Khánh Linh	Nữ	10/9/1995	Thái Nguyên	Trường THCS Dương Tự Minh	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2017	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CCTA B1 ĐH Sư phạm HN)	
31	Trần Khánh Ly	Nữ	20/6/2002	Hà Nam	Trung tâm chuyên biệt An Phúc Thành	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2024	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
32	Triệu Hải My	Nữ	24/5/1992	Thái Nguyên	Trung tâm Tâm Nhi 622 Minh Khai	2 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2017	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CCTA B2 Aptis Esol) ; Dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn	

Thư

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
33	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	16/3/2002	Bắc Ninh	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng tâm lý giáo dục Hoa Hướng Dương	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
34	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	15/8/1997	Hà Nội	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Kiến An	3 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2022	Giáo dục học	Khá	x		Tháng 11/2025		
35	Nguyễn Thị Nhật	Nữ	23/1/1994	Hung Yên	Bệnh viện sức khỏe tâm thần Thái Bình	8 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2017	Tâm lý học giáo dục	TB Khá	x				
36	Phạm Hồng Nhung	Nữ	20/8/1999	Ninh Bình	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng tâm lý giáo dục	2 năm	Trường ĐH Sư phạm Moscow, Liên bang Nga (theo diện Hiệp định)	Chính quy-2023	Tâm lý học	Giỏi	x			Miễn TA	
37	Ngô Hồng Nhung	Nữ	1/6/2002	Quảng Ninh			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CCTA B1 ĐH Hà Nội)	
38	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	12/1/1997	Bắc Ninh	Trường tiểu học và THCS Tân Lăng	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2020	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
39	Lê Mạnh Phú	Nam	19/9/2003	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
40	Tao Thị Phương	Nữ	5/9/1998	Lai Châu			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2020	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
41	Phạm Minh Quân	Nam	6/1/2003	Hải Phòng			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
42	Trần Ngọc Quyết	Nam	6/5/2003	Hà Nội			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
43	Phan Như Quỳnh	Nữ	29/8/2001	Lào Cai			Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	Chính quy-2025	Xã hội học	Khá	x		Tháng 11/2025		
44	Lê Thị Quỳnh	Nữ	2/6/1998	Thanh Hoá	Trung tâm hỗ trợ trẻ tật thòi	3 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2022	Tâm lý học giáo dục	Trung bình	x				
45	Nguyễn Mậu Sáng	Nam	13/12/2002	Hà Tĩnh	Trường liên cấp Ngôi Sao Hà Nội	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Xuất sắc	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
46	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	27/7/2002	Hà Nội	Trung tâm tư vấn và giáo dục hoà nhập Gia An	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Khá	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
47	Nguyễn Văn Thao	Nam	20/2/1999	Bắc Ninh	Trung tâm Tham vấn và trị liệu tâm lý Mindful Care	1 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2022	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
48	Hoàng Phương Thuý	Nữ	11/5/1992	Quảng Ninh	Trung tâm Tâm lý Tân Thời Đại	3 năm	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	Chính quy-2025	Tâm lý học	Giỏi	x				
49	Mạc Thuý Thuý Tiên	Nữ	12/4/2000	Đà Nẵng			Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Chính quy-2023	Tâm lý học	Khá	x			Miễn TA (CCTA B1 ĐH Hà Nội)	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
50	Mạc Thu Trang	Nữ	26/7/2003	Hải Phòng			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
51	Ma Tiến Tùng	Nam	26/7/2003	Tuyên Quang			Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2025	Tâm lý học giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA (CNTA B1 HVQLGD)	
52	Phạm Quỳnh Vân	Nữ	3/8/2003	Ninh Bình			Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Chính quy-2025	Quản lý giáo dục	Khá	x		Tháng 11/2025	Miễn TA (CCTA B1 ĐH Hà Nội)	
53	Nguyễn Thị Vịnh	Nữ	31/5/2000				Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2023	Tâm lý học giáo dục	Khá	x				
54	Phạm Thị Hồng Xiêm	Nữ	27/4/1984	Thanh Hoá	Trường ĐH Y Hà Nội	16 năm	Học viện Quản lý giáo dục	Chính quy-2013	Quản lý giáo dục	Khá	x		Tháng 11/2025		

Ngày 8 tháng 12 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS ĐTTĐTS
TS. Phan Hồng Dương

PTP. PT PHÒNG QLĐT-GDCT&CTSV
ỦY VIÊN TTHĐTS ĐTTĐTS

TS. Hoàng Thị Kim Huệ

Người lập bảng

ThS. Lương Minh Phương